

Kết đàn di cư

Người dịch: Nguyễn Quốc Ân

Cá di cư góp phần duy trì sản lượng cá hạ lưu sông Mê Công. Quản lý và bảo vệ chúng đòi hỏi sự cố gắng chung của 4 nước ven sông.

Chúng đã trải qua một giai đoạn cuộc đời ở vùng nước ấm biển Nam Trung Hoa. Chúng bị khai thác ở vùng nước lạnh bên trên thác Khôn. Chúng có thể không vượt trên 3000 km như loài cá da trơn ở sông A-ma-zôn, nhưng cá bông lau (*Pangaius krempfi*) có thể là loài cá ở sông Mê Công có đường di cư dài nhất. Hiện nay nhờ phương pháp đồng vị phóng xạ đã khẳng định cá bông lau đánh được ở Lào đã di cư từ cửa sông Mê Công ở Việt Nam qua đoạn Cam-pu-chia. Loài này còn phổ biến tận trên thượng nguồn, nó có thể là loài cá duy nhất có đường di cư qua cả 4 nước hạ lưu sông Mê Công.

Một loài khác có đường di cư dài như vậy có thể so sánh với cá tra dầu (*Pangasianodon gigas*). Cá tra dầu hiện nay rất hiếm. Trong mấy năm trở lại đây, người ta đánh được chỉ ở 2 nơi thuộc hạ lưu sông Mê Công với số lượng rất ít. Một là ở sông Tông-lê-sáp của Cam-pu-chia, và một nơi khác là ở Chiềng-không và Huồi-xay trên dòng chính sông Mê Công, biên giới Lao-Thái. Hiện không rõ cá ở 2 nơi này có phải cùng một đàn hay không. Nếu đúng là một đàn thì đường di cư của chúng cũng dài trên 2000 km.

Cá di cư để làm gì? Thông thường di cư là do nơi cư trú liên quan đến điều kiện sinh tồn của chúng ở cách nhau cả không gian và thời gian. Di cư được điều khiển bởi sự thay đổi theo mùa của môi trường và nơi có thể cư trú. Cá di cư của sông Mê Công thông thường sống ở sông chính vào mùa khô. Mức nước sông dâng lên vào đầu mùa mưa là tín hiệu cho cá di cư đến bãi đẻ hoặc nơi kiếm mồi ở những vùng ngập. Sau nhiều tháng sống ở vùng ngập, khi mức nước hạ xuống vào cuối mùa mưa là tín hiệu cho cá quay trở về nơi an toàn trước khi vùng ngập trở nên khô hạn.

Như vậy, cá di cư đi lại theo mùa giữa hai nơi cư trú là vùng ngập và nơi ẩn náu mùa khô. Ở vùng hạ lưu, cự ly di cư được tính bằng hàng trăm kilômét giữa vùng ngập quanh sông Tông-lê-sáp và Biển Hồ đến vùng có nhiều vực sâu ở phía Bắc Cam-pu-chia và phía Nam Lào.

Người dân sống dọc sông đã bắt nhịp cuộc sống của họ với thời gian đến và đi của cá di cư. Họ nắm được khi nào thì một loài nào đó xuất hiện và sắp đặt ngư cụ thích hợp để khai thác. Một số người thậm chí coi những đàn cá di cư quan trọng như biểu trưng của cuộc sống và văn hóa của người dân sông Mê Công.

Với số lượng lớn loài cá di cư, mà mỗi loài có đặc điểm riêng, nên thực tế sự di cư rất phức tạp. Cho dù coi nhịp nước lên xuống là động lực của quá trình di cư thì một số loài có đặc tính di cư đặc biệt, xem ra không liên quan trực tiếp với mực nước lên xuống. Thí dụ, cá trà sóc 7 sọc (*Probarbus jullieni*) khá quý, lại tiến hành di cư sinh sản vào giữa

mùa khô từ tháng 12 đến tháng 2. Chúng tạo cơ sở cho nghề cá quan trọng của vùng trên thác Khôn của Lào và một số nơi khác ở sông Mê Công.

Di cư một số loài cá khác lại liên quan tới tuần trăng. Thí dụ sự di chuyển hàng đàn lớn diễn ra vào những ngày trăng tròn từ tháng thứ nhất đến tháng thứ năm đầu mùa khô. Trong số này, loài cá linh, một loài cá cỡ nhỏ thuộc giống *Henichorhynchus* họ cá chép, chiếm ưu thế. Người Cam-pu-chia gọi là *Trây-riên*, người Lào gọi là *Pa-soi* và người Thái gọi là *Pla-soi*. Loài cá này cho sản lượng rất cao ở tất cả các nước ven sông. Chúng di cư từ đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam và vùng ngập miền Nam Cam-pu-chia đến miền Bắc Cam-pu-chia, miền Nam Lào và có thể cả miền Đông Bắc Thái Lan. Ngoài ra có thể một đàn cá khác sống ở đoạn trên thượng nguồn sông Mê Công. Quản lý những loài cá này yêu cầu phải có sự hợp tác của cả 4 nước ven sông.

Muốn bảo vệ và quản lý cá di cư cần phải có những yêu cầu sau đây:

- * Kế hoạch phát triển lưu vực phải nhìn nhận vai trò quan trọng của nghề cá và phải đảm bảo rằng dự án chỉ được phê duyệt khi mà ở chỗ đó những ảnh hưởng đến đường di cư của cá dọc theo dòng chính sông Mê Công và đoạn hạ lưu của các sông nhánh lớn đã được khắc phục đến mức tối đa.
- * Những ảnh hưởng và giá trị thực của các dự án phát triển đối với nghề cá phải được cân nhắc ngay từ giai đoạn đầu phê duyệt.
- * Các kế hoạch quản lý nước hiện hành cần có biện pháp giảm tối đa tác hại đối với nghề cá bằng cách hợp tác với các chuyên gia nghề cá và chuyên gia môi trường. Các dự án phát triển trong tương lai cũng cần phải áp dụng những biện pháp như vậy trong quá trình xây dựng và quản lý dự án.
- * Các cơ quan quản lý nghề cá nên hợp tác và thông tin cho nhau về số liệu khai thác để đảm bảo tổng sản lượng cá khai thác không vượt quá khả năng khôi phục đàn của những loài cá di cư này.